

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUÂN KHU 4 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Duy Nam.

Các Hội thẩm quân nhân: - 2// Dương Văn Vinh.

- 2// Bùi Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Nguyễn Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 42 tham gia phiên tòa: 2// Đặng Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 28, 29 tháng 11 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Đức D; sinh ngày 21/4/1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: phường PT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; tiền án: không; tiền sự: ngày 22/9/2020, bị Công an xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa thi hành dù đã được vận động thực hiện); nhân thân: ngày 20/12/2004, bị UBND xã Phú Thượng quyết định giáo dục tại xã 6 tháng vì nhiều lần trộm cắp tài sản; ngày 24/3/2006, bị UBND huyện Phú Vang áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa); bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/8/2022 đến ngày 12/8/2022 và bị tạm giam từ ngày 13/8/2022 đến nay: có mặt.

- Bị hại: Tổng công ty cổ phần công trình V (gọi tắt là V) do ông Trần Phước P
- Giám đốc chi nhánh kỹ thuật V Thừa Thiên Huế đại diện theo uỷ quyền: vắng mặt.

- Người làm chứng: - Hoàng Trọng H: vắng mặt.

- Đào Ngọc T: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2021, Hoàng Trọng H là nhân viên quản lý trạm BTS TTH 3962 của V tại tổ dân phố NT, phường PT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trình báo với Công an phường Phú Thượng về việc bị kẻ gian lấy trộm 01 sợi dây tiếp địa lõi đồng bọc PVC màu vàng xanh loại M50 của trạm BTS nói trên. H không biết ai lấy trộm nhưng có nghe anh Đào Ngọc T ở trọ đối diện với trạm BTS TTH 3962 nói có nhìn thấy đối tượng trộm cắp cư trú tại khu vực tổ dân phố NT, phường PT, thành phố H nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ.

Quá trình xác minh đã xác định được Hoàng Đức D là người cắt trộm dây tiếp địa của trạm BTS TTH 3962. Ngày 23/8/2021, Công an phường Phú Thượng làm việc với Hoàng Đức D và Hoàng Trọng H xác định được tài sản bị trộm cắp trong các ngày 05 và 07/6/2021 tại trạm BTS TTH 3962 là dây tiếp địa loại M50 dài 17 mét. Kết luận định giá tài sản số 208/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: tổng số 17 mét dây tiếp địa lõi đồng bọc PVC màu vàng xanh loại M50 đã qua sử dụng có giá 1.335.690 đồng. Cáo trạng số 01/CT-VKS42 ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 42 truy tố bị can Hoàng Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức D khai: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, bị cáo đến trạm phát sóng BTS TTH 3962 của V dùng dao cắt một đầu dây tiếp địa tại vị trí chân cột bê tông bên trái của nhà trạm để máy nổ và dùng tay bẻ đầu dây còn lại và lấy được khoảng 02 mét dây cáp đồng. Bị cáo đem bán cho người phụ nữ thu mua phế liệu qua đường với giá 80.000 đồng. Đến khoảng 9 giờ 00 phút ngày 07/6/2021, bị cáo quay lại trạm phát sóng BTS TTH 3962 dùng tay giật đứt khoảng 15 mét dây tiếp địa còn lại trên cột thu phát sóng rồi đem bán cho người phụ nữ thu mua phế liệu qua đường được 320.000 đồng. Loại dây mà bị cáo cắt có lõi đồng, vỏ bọc bằng nhựa màu đen có sọc vàng, xanh. Tất cả số tiền sau khi bán tài sản trộm cắp được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai người làm chứng Đào Ngọc T có trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 11 giờ ngày 05/6/2021, khi T đang ở nhà trọ tại tổ 4, tổ dân phố NT, phường PT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì thấy tại trạm BTS TTH 3962 của V có một nam thanh niên (sau này biết là Hoàng Đức D) đang cắt dây tiếp địa. T cầm điện thoại ra định chụp ảnh lại thì D nhìn thấy và nói không được quay phim, chụp ảnh. T nói là không được lấy tài sản của nhà nước nhưng D không nghe mà vẫn tiếp tục cắt dây. Khoảng 9 giờ ngày 07/6/2021, khi T đang trên đường trở về phòng trọ thì gặp D đang kéo dây tiếp địa đi bộ từ trạm BTS TTH 3962 đi ra. Lúc này T đang vội về nên không nói gì với D.

Lời khai người làm chứng Hoàng Trọng H - nhân viên quản lý trạm BTS TTH 3962 trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 13 giờ ngày 05/6/2021, anh Đào Ngọc T thông báo cho H việc có một nam thanh niên cắt trộm dây tiếp địa của trạm TTH 3962. H có qua kiểm tra thì thấy bị mất khoảng 02 mét dây tiếp địa nhưng vì tài sản bị mất có giá trị thấp nên chưa trình báo công an. Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2021, H đến trạm TTH 3962 để kiểm tra thì thấy mất đoạn dây tiếp địa nối từ cột xuống nên H trình báo sự việc mất trộm với công an. Tài sản bị mất tại trạm BTS TTH 3962 là dây tiếp cột thu phát sóng lõi đồng bọc PVC màu vàng xanh loại M50 có tổng chiều dài 17 mét.

Công văn số 11/VCC-PC&KSNB ngày 01/11/2022 của Tổng công ty cổ phần công trình V và ý kiến của đại diện của bị hại trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa thể hiện: trạm BTS TTH 3962 bị mất 17 mét dây tiếp địa lõi đồng bọc PVC và yêu cầu bị

cáo bồi thường 1.335.690 đồng là tổng giá trị thiệt hại về tài sản và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 42 tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hoàng Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Về bồi thường thiệt hại: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường 1.335.690 đồng theo yêu cầu của bị hại. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu huỷ 01 lưỡi dao là công cụ để bị cáo phạm tội. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo không tranh luận gì nhưng trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong các giai đoạn tố tụng trước đây có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật nhưng cho đến nay đã được khắc phục, sửa chữa phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Đức D tại phiên tòa phù hợp với tài liệu do bị hại cung cấp, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa. Vì vậy có đủ chứng cứ để khẳng định Hoàng Đức D đã 02 lần thực hiện hành vi cắt trộm dây tiếp địa lõi đồng bọc PVC màu vàng xanh loại M50 tại trạm BTS TTH 3962 của V. Hoàng Đức D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Mặc dù 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp nhưng tổng giá trị tài sản mà D chiếm đoạt có giá trị 1.335.690 đồng là dưới mức tối thiểu để bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 22/9/2020 D đã bị Công an xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát quân sự khu vực 42 truy tố bị cáo Hoàng Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tài sản sau khi chiếm đoạt được bị cáo đem bán cho 02 người phụ nữ thu mua phế liệu qua đường lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo không hứa hẹn trước với họ và cũng không biết họ là ai, ở đâu; cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân và địa chỉ của những người này nhưng không có kết quả. Vì vậy, chưa có căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với hai người phụ nữ này.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đức D thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa bị kết án lần nào. Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm trước đây, mặc dù Tòa án đã quyết định áp giải bị cáo để tham gia phiên tòa xét xử phúc thẩm nhưng bị cáo trốn tránh và bị truy nã. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo tuân theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp đem lại thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này là dây tiếp địa lõi đồng bọc PVC loại M50 của V có tổng chiều dài 17 mét nhưng không thu hồi lại được. Đại diện của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho V số tiền 1.335.690 đồng theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[7] Về xử lý vật chứng: vật chứng trong vụ án này là 01 (một) lưỡi dao của bị cáo được sử dụng để cắt dây tiếp địa tại trạm BTS TTH 3962 đã bị công an phường Phú Thượng thu giữ. Đây là công cụ được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng lưỡi dao này đang ở trong tình trạng bị rỉ sét, không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Đức D 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 10/8/2022).

2. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật

Dân sự buộc bị cáo Hoàng Đức D phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.335.690 (*một triệu, ba trăm ba lăm nghìn, sáu trăm chín mươi*) đồng. Kể từ ngày bị hại có đơn đề nghị thi hành án, bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 (*một*) lưỡi dao có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 16/7/2021 của Công an phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Hoàng Đức D phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án quân sự Quân khu 4.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án quân sự Quân khu 4.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- VKSQSKV42;
- VKSQSQK4;
- CQĐTHSKV1CTCSN-BQP;
- CQTHAHSQK4;
- CQTHAQK4;
- Lưu HSVA, VT, N09.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

1// Nguyễn Duy Nam